

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2007

## **THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn quản lý và sử dụng vốn ngân sách nhà nước cho các hoạt động của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình quản lý các dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao, Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh, Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 78/2007/NĐ-CP ngày 11/05/2007 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao, Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh, Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước phục vụ các hoạt động thuộc trách nhiệm của Cơ quan có thẩm quyền trong quá trình quản lý các dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao, Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh, Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (sau đây gọi tắt là các dự án BOT, BTO, BT) như sau:

### **I. QUI ĐỊNH CHUNG**

1. Thông tư này hướng dẫn cụ thể việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các hoạt động của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình triển khai các dự án đầu tư theo hình thức BOT, BTO, BT được qui định tại Nghị định số 78/2007/NĐ-CP ngày 11/5/2007 của Chính phủ.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định là các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các cơ quan trực thuộc của các cơ quan này được uỷ quyền ký kết Hợp đồng Dự án.

3. Chi phí cho Cơ quan nhà nước có thẩm quyền nêu trên là toàn bộ các chi phí cần thiết để Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thực hiện các công việc cụ thể phục vụ cho công tác quản lý quá trình thực hiện các dự án BOT, BTO và BT và để thực hiện các nghĩa vụ khác được quy định trong hợp đồng dự án phù hợp với qui định của pháp luật.

4. Nguồn vốn ngân sách nhà nước đảm bảo chi phí cho các hoạt động của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền được cân đối trong kế hoạch chi quản lý nhà nước hàng năm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh) có triển khai các dự án BOT, BTO, BT.

5. Cơ quan Kho bạc nhà nước thực hiện công tác kiểm soát chi, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải đảm bảo sử dụng vốn ngân sách nhà nước đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả theo chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và qui định tại Thông tư này.

## II. QUI ĐỊNH CỤ THỂ

1. Nội dung các công việc của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình quản lý thực hiện các dự án đầu tư BOT, BTO, BT và để thực hiện các nghĩa vụ khác gồm:

- Lập và công bố Danh mục dự án.
- Lập đề xuất dự án và hồ sơ mời thầu lựa chọn Nhà đầu tư.
- Thực hiện công tác đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư, đàm phán Hợp đồng dự án
- Tổ chức thực hiện giám định chất lượng công trình.
- Các hoạt động nhằm thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ khác của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bao gồm cả hoạt động của Nhóm công tác liên ngành.

2. Lập và phê duyệt dự toán chi cho các hoạt động của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

2.1. Căn cứ lập dự toán:

+ Dự toán chi được lập hàng năm cùng với dự toán chi thường xuyên của Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Danh mục dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc đề xuất dự án ngoài danh mục đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung vào danh mục thực hiện.

+ Kế hoạch triển khai các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## 2.2. Các nội dung chi cho hoạt động của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

- Chi phí lập và công bố Danh mục Dự án để đăng báo trung ương, địa phương 3 kỳ liên tiếp.

- Chi phí thuê tư vấn lập Đề xuất dự án và hồ sơ mời thầu lựa chọn Nhà đầu tư.

- Chi cho công tác tổ chức đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư. Trường hợp có nguồn thu từ việc bán hồ sơ mời thầu thì chi phí cho công tác này được thực hiện từ nguồn bán hồ sơ mời thầu theo qui định của Thông tư 118/2007/TT-BTC ngày 2/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Chi mua vật tư văn phòng.

- Chi phí thông tin liên lạc.

- Chi hội nghị, hội thảo.

- Chi phí cho công tác kiểm tra, giám sát hiện trường.

- Chi phí thuê, mượn lao động, chuyên gia trong trường hợp cần thiết.

- Chi phí giám định chất lượng công trình trước khi bàn giao theo qui định của hợp đồng.

- Chi phí khác.

## 2.3. Mức chi cho các công tác trên được xác định trên cơ sở dự toán được lập theo qui định, định mức của nhà nước và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo nguyên tắc:

- Những nội dung chi đã được qui định trong chi đầu tư xây dựng gồm chi thuê tư vấn lập Đề xuất dự án và hồ sơ mời thầu, chi giám định chất lượng công trình...: việc lập tuân theo qui định của nhà nước trong lĩnh vực lập dự toán chi đầu tư xây dựng.

- Những nội dung chi còn lại thuộc khoản chi hành chính sự nghiệp tuân theo qui định của nhà nước trong lĩnh vực chi hành chính sự nghiệp.

## 2.4 Lập và phê duyệt dự toán chi:

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập dự toán chi và trình người có thẩm quyền duyệt dự toán chi thường xuyên của đơn vị phê duyệt.

- Dự toán chi sau khi được phê duyệt, được gửi một bản cho Kho bạc nhà nước nơi Cơ quan nhà nước có thẩm quyền mở tài khoản giao dịch để kiểm soát.

3. Thanh toán: Chi phí phục vụ các hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền được thực hiện thanh toán theo quy định hiện hành về chi hành chính quản lý nhà nước đối với các đơn vị dự toán ngân sách.

#### 4. Kiểm tra và quyết toán.

- Hàng năm, định kỳ hoặc đột xuất, các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan tài chính tổ chức kiểm tra việc quản lý sử dụng chi phí cho các hoạt động thuộc trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình quản lý thực hiện các dự án BOT, BTO, BT thuộc phạm vi quản lý của mình để kịp thời phát hiện và xử lý các sai phạm trong quá trình quản lý của các cơ quan liên quan.

- Quyết toán: Kết thúc năm kế hoạch, Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quyết toán việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước cho công tác quản lý quá trình thực hiện các dự án BOT, BTO, BT theo như qui định đối với khoản chi hành chính sự nghiệp.

#### 5. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan.

##### 5.1. Các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh:

- Bố trí dự toán ngân sách hàng năm đảm bảo cho chi phí hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Phê duyệt dự toán, tổng hợp báo cáo quyết toán hàng năm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi cơ quan tài chính đồng cấp.

##### 5.2. Trách nhiệm của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

- Lập, quản lý dự toán và quyết toán chi phí phục vụ cho các hoạt động thuộc trách nhiệm của Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc quản lý, thực hiện các dự án BOT, BTO, BT đúng qui định và phù hợp với yêu cầu về nhiệm vụ quản lý.

- Chấp hành đầy đủ các nội dung, qui định về quản lý tài chính các khoản chi phục vụ hoạt động của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Đối chiếu với cơ quan thanh toán về số vốn đã được thanh toán.
- Chịu trách nhiệm quyết toán chi phí phục vụ các hoạt động của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện các nhiệm vụ nêu trên.

### 5.3. Trách nhiệm của cơ quan thanh toán:

- Kiểm soát cấp phát, thanh toán chi phí phục vụ cho các hoạt động thuộc trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện quản lý các dự án BOT, BTO, BT theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Kiểm tra, đối chiếu và xác nhận số vốn đã thanh toán theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

## III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

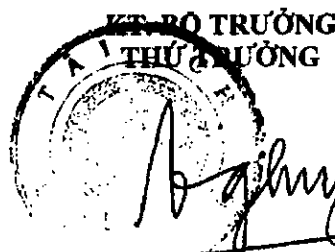
Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo. Các cơ quan, tổ chức, chủ dự án, tổ chức tư vấn và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Đối với các dự án BOT, BTO và BT đang triển khai chưa chấm dứt Hợp đồng dự án, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào qui định của Thông tư này và tình hình thực tế triển khai của dự án để lập và thực hiện dự toán theo các công việc còn phải thực hiện.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết. /.

#### Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Kho Bạc nhà nước TW.
- KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản-Hộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công báo;
- Website Chính phủ, Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, ĐT.



Nguyễn Công Nghiệp